

**CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI, AN NINH LƯƠNG THỰC VÀ
DINH DƯỠNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2025-2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐHKTKTBD ngày 04 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Thiết lập khuôn khổ chính sách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thực phẩm an toàn, đầy đủ dinh dưỡng và bền vững cho người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên trong môi trường giáo dục của Nhà trường.
2. Nâng cao nhận thức của cộng đồng Nhà trường về dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng và tiêu dùng thực phẩm có trách nhiệm.
3. Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức và phục vụ cộng đồng liên quan đến an ninh lương thực, dinh dưỡng và phát triển nông nghiệp bền vững.
4. Góp phần thực hiện Mục tiêu Phát triển bền vững số 2 của Liên Hiệp Quốc về chấm dứt đói nghèo, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.

Điều 2. Căn cứ xây dựng chính sách

Chính sách này được xây dựng trên cơ sở:

1. Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
3. Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc
4. Bộ Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (Sustainable Development Goals - SDGs), trong đó SDG 2 về Xóa đói (Zero Hunger).
5. Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
6. Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050
7. Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phát triển bền vững.

8. Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương giai đoạn 2025-2030.

Điều 3. Phạm vi áp dụng

Chính sách này được áp dụng đối với:

1. Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống trong khuôn viên Trường.
2. Hoạt động giáo dục, truyền thông về dinh dưỡng và sức khỏe.
3. Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức liên quan đến an ninh lương thực, thực phẩm và dinh dưỡng.
4. Hoạt động phục vụ cộng đồng về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.
5. Hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội liên quan đến SDG 2.

Điều 4. Đối tượng áp dụng

1. Người học của Trường.
2. Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên toàn trường.
3. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường.
4. Doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ ăn uống trong khuôn viên Trường.
5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai Chính sách này.

Chương II: QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH

Điều 5. Quan điểm và định hướng thực hiện

1. Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương bảo đảm các điều kiện cần thiết để người học, giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên được tiếp cận các dịch vụ ăn uống an toàn, phù hợp với yêu cầu về dinh dưỡng, sức khỏe và vệ sinh thực phẩm.
2. Nhà trường lồng ghép các nội dung về an ninh lương thực, dinh dưỡng, sức khỏe cộng đồng và tiêu dùng có trách nhiệm vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và truyền thông nội bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.
3. Nhà trường tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức về dinh dưỡng hợp lý, sử dụng hiệu quả nguồn thực phẩm, hạn chế thất thoát và lãng phí thực phẩm, hướng tới xây dựng môi trường học tập và làm việc theo định hướng phát triển bền vững.
4. Nhà trường tạo điều kiện để các đơn vị, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức, hợp tác và phục vụ cộng đồng liên quan đến lĩnh vực an ninh lương thực, dinh dưỡng và phát triển bền vững.
5. Nhà trường ưu tiên phát triển các mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội nhằm nâng cao hiệu quả triển khai các hoạt động liên quan đến xóa đói, an ninh lương thực và dinh dưỡng bền vững.

Điều 6. Mục tiêu của chính sách

1. Đảm bảo an toàn thực phẩm: Thực hiện quản lý, giám sát các hoạt động cung cấp thực phẩm trong khuôn viên Trường theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường.
2. Nâng cao chất lượng dinh dưỡng: Khuyến khích cộng đồng Nhà trường lựa chọn thực phẩm lành mạnh, cân bằng dinh dưỡng và có lợi cho sức khỏe.
3. Nâng cao nhận thức về an ninh lương thực: Tăng cường nhận thức của người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và sử dụng thực phẩm có trách nhiệm.
4. Giảm lãng phí thực phẩm: Từng bước giảm thiểu tình trạng thất thoát và lãng phí thực phẩm phát sinh từ các hoạt động trong khuôn viên Trường.
5. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học: Khuyến khích các nghiên cứu và sáng kiến liên quan đến dinh dưỡng, công nghệ thực phẩm, nông nghiệp và phát triển bền vững.
6. Hỗ trợ cộng đồng: Tăng cường các hoạt động phục vụ cộng đồng liên quan đến dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và sức khỏe.
7. Tăng cường hợp tác: Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, địa phương, cơ quan quản lý và các tổ chức xã hội nhằm thực hiện hiệu quả vấn đề xóa đói, an ninh lương thực và dinh dưỡng bền vững.

Chương III: NỘI DUNG THỰC HIỆN

Điều 7. Quản lý và bảo đảm an toàn thực phẩm

1. Lựa chọn và giám sát các đơn vị cung cấp dịch vụ ăn uống đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định.
2. Thực hiện kiểm tra định kỳ các khu vực phục vụ ăn uống trong khuôn viên Trường.
3. Yêu cầu các đơn vị cung cấp thực phẩm công khai nguồn gốc thực phẩm theo quy định.
4. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và xử lý các sự cố liên quan đến an toàn thực phẩm.
5. Khuyến khích sử dụng các sản phẩm thực phẩm thân thiện với môi trường và có nguồn gốc bền vững từ địa phương.

Điều 8. Giáo dục và truyền thông về dinh dưỡng

1. Tổ chức các chương trình truyền thông về dinh dưỡng hợp lý và sức khỏe cộng đồng.
2. Tổ chức hội thảo, chuyên đề và tọa đàm về: Dinh dưỡng học đường; An toàn thực phẩm; Sức khỏe cộng đồng; Tiêu dùng thực phẩm bền vững.

3. Phổ biến kiến thức về phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì và các bệnh liên quan đến chế độ ăn uống.

4. Khuyến khích người học tham gia các hoạt động nâng cao nhận thức về xóa đói, an ninh lương thực và dinh dưỡng bền vững.

Điều 9. Giảm thiểu thất thoát và lãng phí thực phẩm

1. Tuyên truyền sử dụng thực phẩm tiết kiệm và hiệu quả.

2. Thực hiện chiến dịch giảm lãng phí thực phẩm trong các sự kiện và hoạt động của Nhà trường.

3. Khuyến khích phân loại chất thải thực phẩm theo quy định.

4. Hỗ trợ các sáng kiến và dự án sinh viên liên quan đến kinh tế tuần hoàn và tái sử dụng tài nguyên.

5. Đánh giá định kỳ hiệu quả các hoạt động giảm lãng phí thực phẩm.

Điều 10. Hoạt động nghiên cứu khoa học

1. Khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu liên quan đến: An ninh lương thực; Dinh dưỡng cộng đồng; Công nghệ thực phẩm; Nông nghiệp bền vững; Chuỗi cung ứng thực phẩm; Kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực thực phẩm.

2. Khuyến khích công bố khoa học liên quan đến xóa đói, an ninh lương thực và dinh dưỡng bền vững.

3. Hỗ trợ hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp và địa phương.

4. Khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học về các vấn đề thuộc xóa đói, an ninh lương thực và dinh dưỡng bền vững.

5. Khuyến khích các dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của người học và giảng viên liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm, dinh dưỡng, công nghệ chế biến thực phẩm, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

Điều 11. Hoạt động phục vụ cộng đồng

1. Tổ chức các chương trình tuyên truyền về dinh dưỡng và sức khỏe cộng đồng.

2. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn.

3. Tham gia các chương trình nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm tại địa phương.

4. Phối hợp với cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thực hiện các hoạt động vì sức khỏe cộng đồng.

5. Khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện liên quan đến xóa đói, an ninh lương thực và dinh dưỡng bền vững.

6. Trong phạm vi nguồn lực của Nhà trường và các nguồn hỗ trợ hợp pháp, khuyến khích các đơn vị, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp đối tác và cá nhân tham gia các hoạt động

hỗ trợ thực phẩm, nhu yếu phẩm, học bổng, hỗ trợ vật chất hoặc tài chính cho người học và cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn, góp phần bảo đảm an ninh lương thực và cải thiện điều kiện sống.

7. Khuyến khích các khoa, phòng, trung tâm, tổ chức đoàn thể và các đơn vị thuộc Trường chủ động kết nối với doanh nghiệp, tổ chức xã hội, quỹ từ thiện và cá nhân nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn liên quan đến dinh dưỡng, thực phẩm và điều kiện sinh hoạt thiết yếu.

8. Khuyến khích các đơn vị và cá nhân trong Nhà trường tham gia các chương trình, diễn đàn, hội thảo, dự án và hoạt động hợp tác ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế liên quan đến an ninh lương thực, dinh dưỡng, giảm nghèo bền vững và phát triển cộng đồng.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Đơn vị chủ trì

Phòng Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối tham mưu, tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện Chính sách xóa đói, an ninh lương thực và dinh dưỡng bền vững của Nhà trường.

Điều 13. Đơn vị phối hợp

1. Phòng Kế hoạch – Tài chính.
2. Phòng Quản lý đào tạo.
3. Phòng Cơ sở vật chất.
4. Phòng Tổ chức – Hành chính.
5. Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế.
6. Các Khoa.
7. Công đoàn cơ sở.
8. Đoàn Thanh niên.
9. Hội Sinh viên.
10. Các doanh nghiệp, tổ chức và đối tác liên quan.

Điều 14. Nguồn lực thực hiện

1. Nguồn lực tài chính: Ngân sách thường xuyên của Nhà trường; Nguồn tài trợ hợp pháp; Nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án và hợp tác.

2. Nguồn lực nhân sự: Cán bộ quản lý; Giảng viên; Nhân viên; Chuyên gia tư vấn; Sinh viên tình nguyện.

3. Nguồn lực cơ sở vật chất: Hệ thống căn tin và khu vực phục vụ ăn uống; Hội trường và phòng học; Hạ tầng công nghệ thông tin; Phương tiện truyền thông và cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu.

Chương V: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN

Điều 15. Chỉ số theo dõi và đánh giá

Nhà trường thực hiện theo dõi tối thiểu các chỉ số sau:

1. Tỷ lệ đơn vị cung cấp dịch vụ ăn uống đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm.
2. Số lượng hoạt động truyền thông, tập huấn hoặc hội thảo về dinh dưỡng và sức khỏe cộng đồng được tổ chức hằng năm
3. Số lượng người học tham gia các hoạt động liên quan đến xóa đói, an ninh lương thực và dinh dưỡng bền vững.
4. Khối lượng hoặc tỷ lệ thực phẩm thất thoát được giảm thiểu qua từng giai đoạn.
5. Số lượng đề tài nghiên cứu, sáng kiến hoặc công bố khoa học liên quan đến an ninh lương thực, dinh dưỡng và phát triển bền vững.
6. Số lượng hoạt động phục vụ cộng đồng được triển khai.
7. Số lượng đối tác tham gia thực hiện các hoạt động liên quan đến an ninh lương thực, dinh dưỡng và phát triển bền vững.
8. Mức độ hài lòng của người học cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên đối với dịch vụ ăn uống trong khuôn viên Trường.

Điều 16. Tổ chức theo dõi và giám sát

1. Các đơn vị có trách nhiệm thu thập dữ liệu, lưu trữ minh chứng và báo cáo kết quả thực hiện.
2. Báo cáo định kỳ được thực hiện 06 tháng một lần và báo cáo tổng kết năm.
3. Kết quả thực hiện được tổng hợp trong Báo cáo phát triển bền vững của Nhà trường.
4. Nhà trường khuyến khích công khai các kết quả nổi bật nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình và sự tham gia của các bên liên quan.

Điều 17. Rà soát, đánh giá và cải tiến

1. Chính sách được rà soát tối thiểu 01 lần trong năm học.
2. Đánh giá giữa kỳ vào năm 2027.
3. Đánh giá tổng thể vào năm 2030.
4. Chính sách được xem xét điều chỉnh khi có thay đổi về quy định pháp luật, chiến lược phát triển của Nhà trường hoặc các yêu cầu mới từ các tổ chức kiểm định, xếp hạng và các bên liên quan.